

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Nguyễn Văn Chức.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đào Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện ML, tỉnh Sơn La.

- **Người tiến hành tố tụng:**

Kiểm sát viên: Ông Lường Văn Hoan.

Thư ký Tòa án: Ông Quàng Công Thành.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T**, sinh ngày 13/3/1987, tại CL, ML, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Quàng Văn N, sinh năm 1960 và con bà Cà Thị L, sinh năm 1961; Chung sống như vợ chồng với Lò Thị S, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/6/2005 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Ngày 26/10/2007 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Ngày 08/10/2009 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Ngày 26/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Ngày 06/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện ML xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Ngọc C, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Quàng Văn N, sinh năm 1960 và bà Cà Thị L, sinh năm 1961. Địa chỉ: Bản PC, xã CL, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/4/2023 tại khu vực bản NL, thị trấn IO, huyện ML, Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang Quàng Văn T đang có hành vi cất giấu 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng, trên các viên đều có chữ WY và 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, Quàng Văn T khai nhận là Methamphetamine và Heroine cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 06 viên nén hình tròn màu hồng, trên các viên đều có chữ WY, nghi là Methamphetamine.
- 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B2-927.69, xe đã qua sử dụng.

Ngày 26/4/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: cục bột màu trắng trong gói nilon màu trắng có khối lượng 10,15 gam, lấy 0,29 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1,

còn lại 9,86 gam ký hiệu T1A nhập kho vật chứng; 06 viên nén hình tròn màu hồng, trên các viên đều có chữ WY trong túi nilon màu xanh có khối lượng 0,54 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,26 gam làm mẫu giám định ký hiệu T2, còn lại 03 viên có khối lượng 0,28 gam ký hiệu T2A nhập kho vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 47.

Tại Kết luận giám định số 888 ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định T1 là chất ma túy; loại Heroine, khối lượng mẫu gửi giám định là T1=0,29 gam. Mẫu gửi giám định T2 là chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là T2=0,26 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 10,15 gam loại Heroine và 0,54 gam loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hai chất ma túy Heroine và Methamphetamine thu giữ của Quàng Văn T được quy định trong cùng một điểm (điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015) nên tính chung khối lượng chất ma túy là 10,69 (Mười phẩy sáu mươi chín) gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Quàng Văn T khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 24/4/2023 Quàng Văn T lấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B2-927.69 (là tài sản chung của bị cáo và bố mẹ bị cáo) đến nhà Lò Thị S tại bản T, xã TM, huyện TC, tỉnh Sơn La. Sau khi đến nhà Lò Thị S, T để xe ở nhà S rồi đi bộ trong bản để tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi T gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), Quàng Văn T đã hỏi và mua được của người này 01 gói Heroine và 01 gói Methamphetamine với số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần và đi về nhà Lò Thị S. Sáng 25/4/2023 Tiến điều khiển xe về nhà. Tối 25/4/2023 Quàng Văn T tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà Lò Thị S, khi đến khu vực bản NL, thị trấn IO, huyện ML thì bị tổ công tác Công an huyện ML kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Quàng Văn T đã bán ma túy cho Quàng Văn T vào ngày 24/4/2023, Quàng Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của T Cơ quan điều tra Công an huyện ML không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B2-297.69 là tài sản chung của bị cáo và bố mẹ, việc bị cáo Quàng Văn T sử dụng

xe để đi mua ma túy bỏ mẹ bị cáo không biết, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên ngày 25/5/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã hoàn trả chiếc xe trên cho ông Quàng Văn N.

Tại Bản cáo trạng số 67/CT-VKSML ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Quàng Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Quàng Văn T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A = 9,86 gam, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T2A = 0,28 gam).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B2-297.69, xe đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn N.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn T thừa nhận: Ngày 25/4/2023 Quảng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 10,15 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quảng Văn T đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 10,15 gam Heroine và 0,54 gam Methamphetamine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

Về nhân thân: Bị cáo đã 05 lần bị xử phạt tù, đã được xóa án tích. Do đó bị cáo thuộc trường hợp có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông theo lời khai của Quảng Văn T đã bán ma túy cho Quảng Văn T vào ngày 24/4/2023, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A = 9,86 gam, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T2A = 0,28 gam). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B2-297.69, xe đã qua sử dụng. Ngày 25/5/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quảng Văn N là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[7] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Quảng Văn T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn T 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/4/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu trắng, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A = 9,86 gam, 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T2A = 0,28 gam).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML đã hoàn trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 26B2-297.69, xe đã qua sử dụng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quảng Văn N.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn T.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/8/2023. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QL, NV liên quan;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

